

Preventing falls and harm from falls in maternity



Jackie Wright R.N.Div 1,
Midwife
Louise Crook E.E.N.

Phòng chống té ngã và tác hại lên mẹ và bé



Jackie Wright R.N.Div 1,
Midwife
Louise Crook E.E.N.

INTRODUCTION

- ◉ Falls are one of the largest causes of harm in patients with altered functional ability.
- ◉ Preventing in-hospital newborn falls should be a priority for every health professional caring for this vulnerable population.
- ◉ The majority of in hospital that occur tend to follow a common pattern and early anticipation and active safety measures can minimise these events.

GIỚI THIỆU

- ◉ Té ngã là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây ra những ảnh hưởng tiêu cực lên các chức năng của bệnh nhân
- ◉ Phòng ngừa té ngã/ làm rơi trẻ sơ sinh trong bệnh viện nên được ưu tiên trong công tác chăm sóc sức khỏe ở nhóm đối tượng nguy cơ này.
- ◉ Hầu hết các nguyên nhân té ngã trong bệnh viện thường giống nhau và việc dự đoán trước cũng như chủ động tiến hành các biện pháp đảm bảo an toàn giúp giảm thiểu việc này.

FALLS IN THE MATERNITY SETTING

- ◉ Antenatal and postnatal women and newborns can be at risk of falling whilst in maternity units.
- ◉ Managing falls risk in the maternity setting has received minimal attention and has not been well documented.
- ◉ Women have an increased short-term falls risk during labour or following vaginal or caesarean birth, especially during ambulation.
- ◉ Newborn falls in maternity units are associated with maternal sedation, and many falls occur when a neonate rolls from the arms of a sleeping parent.

TÉ NGÃ Ở ĐƠN VỊ CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ

- ◉ Sản phụ trước, sau sinh và trẻ sơ sinh là những đối tượng có nguy cơ té ngã.
- ◉ Người ta thường ít chú ý đến việc giải quyết và ghi nhận các nguy cơ té ngã.
- ◉ Quá trình chuyển dạ và thời gian sau sinh thường/sinh mổ là khoảng thời gian ngắn sản phụ thường có nguy cơ té ngã tăng cao, đặc biệt khi đi lại.
- ◉ Việc làm rơi trẻ sơ sinh thường liên quan đến việc mẹ dùng thuốc an thần và nhiều trường hợp xảy ra khi trẻ bị rơi từ tay của cha hoặc mẹ đang ngủ.

NATIONAL STANDARD 10

- Australian Commission on safety and quality in healthcare- NSQHS Standard 10-

Preventing falls and harm from falls



- Purpose of the Standard is to reduce the incidence of patient falls and minimise harm from falls.
- Clinical leaders and senior managers of a health service organisation implement systems to prevent patient falls and minimise harm from falls.

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA 10

- Ủy ban quản lý an toàn và chất lượng chăm sóc sức khỏe Úc – Tiêu chuẩn 10

Phòng ngừa té ngã và tác hại



- Mục đích: giảm tỷ lệ té ngã của bệnh nhân và giảm thiểu tác hại từ té ngã.
- Các trường khoa lâm sàng và quản lý cấp cao của cơ sở y tế tiến hành thực hiện quy trình phòng ngừa té ngã và giảm thiểu tác hại của việc này.

STANDARD 10: PREVENTING FALLS AND HARM FROM FALLS

- ◉ **Implementing systems to prevent falls and harm from falls**
- ◉ Standard 10 requires health service organisations to establish and maintain systems for prevention of falls including screening and/or assessing patients for falls risk and having multifactorial falls prevention strategies in place.
- ◉ Clinicians and other members of the workforce use the falls prevention and harm minimisation systems.

TIÊU CHUẨN 10: PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ VÀ GIẢM THIỂU TÁC HẠI

- ◉ **Thiết lập hệ thống phòng ngừa té ngã và giảm thiểu tác hại**
- ◉ Tiêu chuẩn 10 đòi hỏi cơ sở y tế thiết lập và duy trì hệ thống phòng ngừa té ngã bao gồm sàng lọc và/hoặc đánh giá bệnh nhân có nguy cơ này và có nhiều chiến lược phòng ngừa tại chỗ.
- ◉ Các nhà lâm sàng cũng như các nhân viên khác trong cơ sở y tế sử dụng hệ thống này

CRITERIA TO ACHIEVE STANDARD 10

1. Governance and systems -Health service organisations have governance structures and systems in place to reduce falls and minimise harm from falls.
2. Screening and assessing risks of falls and harm from falling-Patients on presentation, during admission, and when clinically indicated, are screened for risk of a fall and the potential to be harmed from falls.
3. Preventing falls and harm from falling-Prevention strategies are in place for patients at risk of falling.
4. Communicating with patients and carers-Patients and carers are informed of the identified risks from falls and are engaged in the development of a falls prevention plan.

TIÊU CHÍ ĐẠT TIÊU CHUẨN 10

1. Hệ thống quản lý – Các cơ sở y tế có hệ thống tại chỗ giảm thiểu té ngã và tác hại của việc này.
2. Sàng lọc và đánh giá nguy cơ té ngã cũng như tác hại của nó – bệnh nhân ngay khi trình diện, nhập viện, khi có chỉ định lâm sàng được sàng lọc nguy cơ té ngã và nguy cơ chịu tác hại khi té ngã.
3. Phòng ngừa té ngã và tác hại – Chiến lược phòng ngừa tại chỗ cho bệnh nhân có nguy cơ.
4. Thông tin cho bệnh nhân và nhân viên y tế - Được thông báo những nguy cơ đã xác định và tham gia vào việc lên kế hoạch

PREVENTING FALLS AND HARM FROM FALLS

- ◉ There is good evidence that identifying and responding to patients at risk of falling can reduce falls and subsequent harm.
- ◉ Health services need to demonstrate that they systematically identify and respond to falls risk, and have standard falls prevention strategies in place as well as individualised care plans.
- ◉ Developing patient / carer awareness of falls risk, and developing care plans in partnership with them, can improve adherence to care plans and improve health outcomes.

PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ VÀ TÁC HẠI

- ◉ Có bằng chứng cho thấy việc xác định và có phương án phòng ngừa cho bệnh nhân có nguy cơ té ngã có thể làm giảm tình trạng này và tác hại của nó.
- ◉ Các cơ sở y tế cần thể hiện rằng họ thực hiện việc xác định và có phương án xử trí đối với nguy cơ té ngã một cách có hệ thống, có chiến lược phòng ngừa tại chỗ đúng theo tiêu chuẩn và kế hoạch chăm sóc được cá thể hóa.
- ◉ Tăng cường nhận thức của bệnh nhân/nhân viên y tế về nguy cơ té ngã và phát triển các kế hoạch có sự tham gia của họ có thể giúp cải thiện tính tuân thủ kế hoạch và dự hậu.

WHAT IS A FALL?

- ◉ A Fall is a sudden, unintentional change in position causing an individual to land at a lower level, on an object, the floor, the ground or other surface.



TÉ NGÃ LÀ GÌ?

- ◉ Té ngã là sự thay đổi tư thế đột ngột, không có chủ đích khiến một người rơi xuống vị trí thấp hơn trên một vật thể, sàn nhà, mặt đất hoặc bề mặt khác.



FALLS

- ◉ Falls can occur at all ages
- ◉ Younger people can be at risk of falling, and experiencing harm, because of
 - A history of falls
 - Neurological conditions
 - Cognitive problems
 - Depression
 - Visual impairment
 - other medical conditions that alter functional ability.
- ◉ Health services will need to identify younger people at risk of falling and ways of reducing the risk

TẾ NGÃ

- ◉ Tế ngã có thể xảy ra ở mọi độ tuổi
- ◉ Người trẻ cũng có nguy cơ té ngã và gặp nguy hiểm, nếu:
 - Có tiền sử hay té ngã
 - Có vấn đề về hệ thần kinh
 - Có vấn đề về nhận thức
 - Trầm cảm
 - Giảm thị lực
 - có các vấn đề sức khỏe khác ảnh hưởng đến chức năng
- ◉ Cơ sở y tế cần xác định các bệnh nhân trẻ có nguy cơ té ngã và cách thức giảm thiểu nguy cơ.

FALLS

This includes:

- Trips
- Falling into other people
- Being lowered
- Loss of balance
- Legs giving way.
- Slips



TẾ NGÃ

Bao gồm:

- Vấp ngã
- Ngã vào người khác
- Sụp xuống
- Mất thăng bằng
- Hụt chân
- Trượt



FALLS SCREENING ASSESSMENT

- ◉ Traditional falls risk screening tools do not address the unique characteristics experienced by women in the immediate pre and post partum period.
- ◉ **All maternity patients** should have a falls screening assessment completed:
 - ◉ On admission to the ward
 - ◉ If their clinical condition changes.
 - ◉ If any of the answers to the screening tool are yes then an assessment form should be completed. This will be used to:
 - ◉ Ascertain the reason for the falls risk
 - ◉ Put a management plan in place to reduce the risk of falling.

ĐÁNH GIÁ SÀNG LỌC TẾ NGÃ

- ◉ Công cụ sàng lọc kinh điển không nhắm vào các đặc điểm riêng biệt của sản phụ ngay trước sinh và trong thời kì hậu sản
- ◉ **Tất cả các sản phụ** cần được đánh giá nguy cơ té ngã:
 - ◉ Khi nhập khoa
 - ◉ Khi tình trạng lâm sàng thay đổi.
 - ◉ Khi bất cứ câu hỏi nào trong bộ câu hỏi sàng lọc được trả lời Có, khi đó cần đánh giá đầy đủ nhằm:
 - ◉ Xác định lý do gây ra nguy cơ
 - ◉ Lập kế hoạch xử lý tại chỗ để làm giảm nguy cơ

RISK FACTORS FOR FALLS-ANTENATAL

- ◉ **Antenatal falls risks** in women can include:
- ◉ Pre-existing medical conditions
- ◉ Seizure disorders
- ◉ Ante partum haemorrhage
- ◉ Mobility problems
- ◉ Developmental delay
- ◉ Mental health issues.

YẾU TỐ NGUY CƠ TẾ NGÃ - TRƯỚC SINH

- ◉ **Nguy cơ tế ngã trước sinh** ở phụ nữ bao gồm:
- ◉ Bệnh lý tồn tại trước đó
- ◉ Co giật
- ◉ Xuất huyết trước sinh
- ◉ Có vấn đề trong di chuyển
- ◉ Chậm phát triển
- ◉ Có vấn đề về tâm thần

RISK FACTORS FOR FALLS-INTRAPARTUM

- ◉ **Intrapartum falls risks** in women can include:
- ◉ Epidural analgesia
- ◉ Opioid analgesia
- ◉ Severe fatigue
- ◉ Falls and trip hazards such as:
 - Cardiotocograph (CTG) cables
 - Fluid spills
 - Drip stands.



YẾU TỐ NGUY CƠ TẾ NGÃ – TRONG CHUYỂN ĐẠ

- ◉ **Nguy cơ té ngã trong chuyển dạ** ở phụ nữ bao gồm:
- ◉ Gây tê ngoài màng cứng
- ◉ Gây tê opioid
- ◉ Kiệt sức
- ◉ Nguy hiểm do vấp ngã:
 - Dây máy monitor
 - Ngập nước
 - Nước nhỏ giọt



POSTNATAL FALLS RISKS

- ◉ **Postnatal falls risks** include:
- ◉ Tiredness following birth
- ◉ Post caesarean section
- ◉ Ongoing effects of anaesthesia, for example epidurals (weakness, or lack of sensation in lower extremities)
- ◉ Medications (affecting the level on consciousness, balance, cognition and sleep patterns)
- ◉ Blood loss following postpartum haemorrhage (PPH)
- ◉ Hypotension.

NGUY CƠ TẾ NGÃ HẬU SẢN

- ◉ **Nguy cơ tế ngã hậu sản** bao gồm:
- ◉ Mệt mỏi sau sinh
- ◉ Sau mổ lấy thai
- ◉ Tác dụng duy trì của vô cảm, như gây tê ngoài màng cứng (yếu, mất cảm giác chi dưới)
- ◉ Thuốc (ảnh hưởng đến tri giác, thăng bằng, nhận thức và giấc ngủ)
- ◉ Mất máu sau sinh
- ◉ Hạ huyết áp.

INTERVENTIONS TO PREVENT FALLS

- ◉ Interventions to prevent falls in maternity patients
- ◉ **Minimum standards** for all maternity patients
- ◉ Ensure the bed brakes are on and the bed is the correct height for the woman.
- ◉ Encourage women to wear non-slip footwear when mobilising.



CAN THIỆP NGỪA TẾ NGÃ

- ◉ Can thiệp ngừa té ngã ở sản phụ
- ◉ **Tiêu chuẩn tối thiểu** cho tất cả sản phụ
- ◉ Đảm bảo mở thắng giường và giường bệnh có độ cao phù hợp
- ◉ Khuyến khích sản phụ mang dép không trơn trượt khi di chuyển



FALLS PREVENTION EDUCATION

- ◉ Provide instruction on how to use the call bell to obtain assistance if required.
- ◉ Educate the woman, and her partner, about the specific falls risks and safety issues in the unit, for example birth suite or postnatal ward.
- ◉ Remove obstacles and clutter from the room.



GIÁO DỤC PHÒNG TẾ NGÃ

- ◉ Hướng dẫn sử dụng chuông gọi trợ giúp khi cần
- ◉ Giáo dục cho sản phụ và chồng về những nguy cơ té ngã đặc biệt và vấn đề an toàn tại khu vực sinh hoặc hậu sản
- ◉ Loại bỏ những vật cản trong phòng



INTERVENTIONS TO PREVENT FALLS

- ◉ **Interventions for maternity patients** at risk of falling (in addition to the minimum standards)
- ◉ Remind women to call for assistance and wait for staff to help them to the bathroom if they wish to mobilise or they need to get their baby out of his cot.
- ◉ Place call bells, bedside tables, water jugs and frequently used objects within easy reach (particularly women with epidurals, labouring women with intravenous lines and CTG monitoring, post caesarean section or PPH).

CAN THIỆP NGỪA TẾ NGÃ

- ◉ **Can thiệp đối với sản phụ** có nguy cơ té ngã (bên cạnh những tiêu chuẩn tối thiểu)
- ◉ Nhắc nhở sản phụ gọi giúp đỡ và chờ nhân viên y tế hỗ trợ họ vào phòng tắm hay khi cần bế em bé ra khỏi nôi
- ◉ Đặt chuông bấm, bàn cạnh giường, bình nước và những vật dụng hay dùng trong tầm tay (đặc biệt đối với sản phụ gây tê ngoài màng cứng, có đường truyền tĩnh mạch hoặc gắn monitor, sau mổ lấy thai hoặc băng huyết sau sinh).

INTERVENTIONS TO PREVENT FALLS

- ◉ 1:1 midwifery care should be provided to women in labour who are at risk of falling.
- ◉ All women and their partners should be reminded not to attempt mobilisation without staff assistance.
- ◉ If the woman is experiencing any ongoing mobilisation issues refer to physiotherapy or occupational therapy.

CAN THIỆP NGỪA TẾ NGÃ

- ◉ Chăm sóc 1 kèm 1 nên được áp dụng cho sản phụ trong quá trình chuyển dạ có nguy cơ té ngã.
- ◉ Sản phụ và người nhà nên được nhắc nhở không nên cố gắng cho sản phụ di chuyển mà không có sự giúp đỡ của nhân viên y tế.
- ◉ Nếu sản phụ gặp phải các vấn đề khó khăn trong di chuyển cần đến vật lý trị liệu

NEWBORN FALLS

- ◉ In hospital newborn falls occur at a rate of 1.6-4.4 per 10,00 live births(Helsley et al.2010), however this is likely to be an under estimation given that it often is not reported.
- ◉ Newborn falls in maternity units are associated with maternal sedation, and many falls occur when a neonate rolls from the arms of a sleeping parent.



TÉ NGÃ ĐỐI VỚI TRẺ SƠ SINH

- ◉ Tỷ lệ té ngã của trẻ sơ sinh trong bệnh viện: 1.6 – 4.4/10,000 ca sinh sống (Hesley và cs 2010). Tuy nhiên tỷ lệ thật sự có thể cao hơn vì các trường hợp này ít được báo cáo.
- ◉ Thường liên quan đến vấn đề sử dụng thuốc an thần của mẹ hay khi đưa bé rơi từ vòng tay của cha mẹ đang ngủ.



NEWBORN FALLS

- ◉ There are certain situations where the risk to the newborn is increased:
- ◉ During the delivery-fast vaginal delivery+large volume of fluid, the newborn may slip through the hands of the health professional
- ◉ During transport-either in the arms of someone who may trip and fall, or during transport in an insecure cot.
- ◉ In the postpartum period- when exhausted mothers fall asleep holding their newborn baby, usually in the middle of the night.

TÉ NGÃ ĐỐI VỚI TRẺ SƠ SINH

- ◉ Nguy cơ té ngã của trẻ sơ sinh tăng trong một số trường hợp:
- ◉ Trong chuyển dạ - sinh ngã âm đạo nhanh + nhiều dịch, trẻ có thể trượt trên tay của nhân viên y tế
- ◉ Trong quá trình di chuyển – khi người bế bé hụt chân và ngã hoặc trong quá trình di chuyển bé trong nôi, cũi không an toàn.
- ◉ Trong giai đoạn hậu sản – khi mẹ kiệt sức, ngủ gục khi đang bế bé, thường vào khoảng nửa đêm.

MINIMISING FALLS

- ◉ Well documented evidence to reduce the incidence of falls include-
- ◉ Nursing neonates in cots alongside the mothers bed.
- ◉ Closely monitoring all high risk mothers and their newborns
- ◉ Conducting regular ward rounds of mothers and babies during the night shifts
- ◉ Providing information regarding falls prevention.

GIẢM THIỂU TẾ NGÃ

- ◉ Các chứng cứ được ghi nhận đầy đủ để giảm tỷ lệ té ngã bao gồm:
- ◉ Chăm sóc trẻ sơ sinh trong cũi cạnh giường mẹ.
- ◉ Giám sát chặt chẽ tất cả các sản phụ và bé sơ sinh có nguy cơ cao té ngã.
- ◉ Phân trực đêm phù hợp để chăm sóc mẹ và bé
- ◉ Cung cấp thông tin liên quan đến phòng ngừa té ngã.

WHY UNREPORTED?

- ◉ Parental reluctance to report fall as they feel guilty.
- ◉ Parental apprehension about been judged about their parenting skills.
- ◉ Lack of education about the condition and the seriousness amongst health professional.
- ◉ Fear of blame for the health professional if reporting.

VÌ SAO KHÔNG ĐƯỢC BÁO CÁO?

- ◉ Cha mẹ báo cáo một cách miễn cưỡng vì họ cảm thấy có lỗi.
- ◉ Nỗi lo bị đánh giá về kĩ năng làm cha mẹ.
- ◉ Thiếu đào tạo cho nhân viên y tế.
- ◉ Nhân viên y tế lo sợ bị đổ lỗi nếu báo cáo.

NEWBORN FALL MANAGEMENT

- ◉ On discovering an infant has sustained a fall.
- ◉ The midwife should carefully retrieve the infant to prevent any further danger.
- ◉ Notify the pediatric doctor as soon as possible.
- ◉ Notify the Midwife in charge.
- ◉ Reassure the parents.



XỬ LÝ TẾ NGÃ Ở TRẺ SƠ SINH

- ◉ Ngay khi phát hiện trẻ vừa bị ngã.
- ◉ Lưu ý tránh gây thêm nguy hiểm cho trẻ.
- ◉ Báo bác sĩ Nhi khoa càng sớm càng tốt.
- ◉ Báo hộ sinh trực
- ◉ Giúp cha mẹ an tâm.



OBSERVATIONS

- ◉ The midwife should do a complete set of observations on the infant including-
- ◉ Pulse, respiratory rate, oxygen saturations
- ◉ Neurological observations, including head circumference.
- ◉ Physical examination of the infant.

- ◉ Ongoing observations including head circumference should be done frequently (at least every 2-4 hours) as ordered by the pediatrician.

THEO DÕI

- ◉ Người hộ sinh cần theo dõi trẻ cẩn thận và đầy đủ bao gồm:
- ◉ Mạch, nhịp thở, độ bão hòa oxy
- ◉ Theo dõi tình trạng thần kinh, bao gồm chu vi đầu.
- ◉ Khám lâm sàng

- ◉ Đo vòng đầu thường xuyên (ít nhất mỗi 2-4 giờ) theo y lệnh của BS Nhi.

MANAGEMENT POST FALL

- ◉ The baby should be fully examined by a pediatrician as soon as possible following the fall.
- ◉ The pediatrician will undertake a full examination of the infant and depending on the outcome, may order-
- ◉ Admission into the neonatal unit for observation
- ◉ Radiological investigations-X-ray and/or CT scan

XỬ LÝ SAU TẾ NGÃ

- ◉ Bé cần được BS Nhi khám cẩn thận càng sớm càng tốt sau khi bị ngã.
- ◉ BS Nhi cần khám đầy đủ, tùy thuộc vào tình trạng, có thể ra y lệnh:
- ◉ Nhập khoa sơ sinh để theo dõi
- ◉ Chụp Xquang và/hoặc CT

POST FALL REVIEW

- ◉ Documentation of the fall on a clinical incident form should include
- ◉ A full account of the fall
- ◉ Actions
- ◉ Results
- ◉ Staff counselling.
- ◉ Education and implementation of processes to reduce the risks of falls.

BÁO CÁO SAU TẾ NGÃ

- ◉ Mẫu báo cáo về trường hợp té ngã bao gồm:
- ◉ Đầy đủ chi tiết về trường hợp té ngã
- ◉ Các bước xử lý
- ◉ Kết quả
- ◉ Tư vấn của nhân viên y tế
- ◉ Giáo dục và bổ sung quy trình cần thiết để giảm thiểu nguy cơ té ngã.

QUALITY IMPROVEMENT

- ◉ **At Safety and Quality meetings**
- ◉ Falls data should be analysed and evaluated to assist -
- ◉ Identify and drive system improvements
- ◉ Prioritise the allocation of resources
- ◉ Identify education needs
- ◉ Develop future policy

- ◉ Why?

- ◉ To reduce the risk of falls

CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG

- ◉ **Tại cuộc họp về An toàn và Chất lượng**
- ◉ Dữ liệu về các trường hợp té ngã cần được phân tích và đánh giá nhằm hỗ trợ:
- ◉ Đánh giá và tạo động lực cho việc cải thiện hệ thống
- ◉ Ưu tiên phân bổ các nguồn lực
- ◉ Xác định nhu cầu đào tạo

- ◉ Tại sao?

- ◉ Giảm nguy cơ té ngã

PARENTAL EDUCATION

- ◉ Educate new parents about how to keep their baby safe from falling.
- ◉ Address safety issues with activities, such as changing nappies and bathing babies, as these are potential falls risk situations.
- ◉ Highlight the importance of putting their baby to sleep on their back from birth in their own cot next to the adult bed.
- ◉ Provide advice about the risk of falling asleep while holding their baby.
- ◉ Highlight the risks of walking around the maternity unit or hospital with their baby in their arms and advise them to use the wheeled cot.

GIÁO DỤC CHA MẸ

- ◉ Giáo dục những người mới làm cha mẹ cách giữ bé khỏi ngã
- ◉ Nhấn vào các hoạt động như thay tã, tắm bé vì đây là các tình huống tiềm ẩn nguy cơ gây ngã cho bé.
- ◉ Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc để bé nằm ngửa khi ngủ từ khi được sinh ra trong cũi riêng cạnh giường cha mẹ.
- ◉ Cho lời khuyên về nguy cơ ngủ gục khi đang bế bé.
- ◉ Cảnh báo về nguy cơ khi ẵm bé đi trong khoa hoặc bệnh viện và khuyên nên di chuyển bé trong xe nôi.

REFERENCES

- ◉ www.safetyandquality.gov.au/our-work/falls-prevention/
- ◉ http://ww2.health.wa.gov.au/Corporate/Articles/F_I/Falls-prevention-in-maternity-inpatients
- ◉ Eastern Health Falls Minimisation Policy – Objectify Policy Number 163.
- ◉ The Victorian Quality Council - Minimising the Risk of Falls and Fall Related – injuries.

THAM KHẢO

- ◉ www.safetyandquality.gov.au/our-work/falls-prevention/
- ◉ http://ww2.health.wa.gov.au/Corporate/Articles/F_I/Falls-prevention-in-maternity-inpatients
- ◉ Eastern Health Falls Minimisation Policy – Objectify Policy Number 163.
- ◉ The Victorian Quality Council - Minimising the Risk of Falls and Fall Related – injuries.